TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Pc

Bản án số 100/2018/HNGĐ- ST
Ngày 26/9/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh P với chị Y.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị anh P với chị Y"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn ngày 22/12/2012. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị Y về chung sống cùng anh ngay. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh Pc đến tháng 6 năm 2014 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Cuối năm 2014, chị Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó anh chị sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Mặc dù gia đình hai bên đã động viên khuyên giải nhiều lần, nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Y đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh và chị Y có con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/10/2013. Hiện nay cháu đang ở với anh, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Quá trình kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như anh P đã trình bày. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P cũng đã hết, anh P xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh P có con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/10/2013. Hiện nay cháu đang ở với anh P, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, chị không yêu cầu chị anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Y vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Nguyễn Thị Y. Về con chung, giao cho anh P nuôi; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét; về án phí: Anh P thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí cho anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P kết hôn với chị Nguyễn Thị Y trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Lục Nam ngày 14 tháng 12 năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh Pc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hiểu, thông cảm, chia sẻ với nhau. Anh P và chị Y sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P yêu cầu được ly hôn, chị Y đồng ý nên cần chấp nhận cho anh P ly hôn chị Y.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Y có con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/10/2013. Hiện cháu đang ở với anh P vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, anh P và chị Y đều có nguyện vọng được nuôi con. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét anh P đủ điều để nuôi con và tránh làm xáo trộn về tâm lý của cháu Thư nên giao cháu Thư cho anh P nuôi là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P thuộc gia đình cận nghèo nên được miễn án phí DSST. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho anh P.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn P nuôi con là Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/10/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị Y có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Y thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Hoàn trả anh Nguyễn Văn P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003231 ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Pc

Bản án số 100/2018/HNGĐ- ST
Ngày 26/9/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh P với chị Y.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị anh P với chị Y"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn ngày 22/12/2012. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị Y về chung sống cùng anh ngay. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh Pc đến tháng 6 năm 2014 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Cuối năm 2014, chị Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó anh chị sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Mặc dù gia đình hai bên đã động viên khuyên giải nhiều lần, nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Y đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh và chị Y có con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/10/2013. Hiện nay cháu đang ở với anh, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly

hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Quá trình kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như anh P đã trình bày. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P cũng đã hết, anh P xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh P có con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/10/2013. Hiện nay cháu đang ở với anh P, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, chị không yêu cầu chị anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Y vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Nguyễn Thị Y. Về con chung, giao cho anh P nuôi; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét; về án phí: Anh P thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí cho anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P kết hôn với chị Nguyễn Thị Y trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Lục Nam ngày 14 tháng 12 năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh Pc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hiểu, thông cảm, chia sẻ với nhau. Anh P và chị Y sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P yêu cầu được ly hôn, chị Y đồng ý nên cần chấp nhận cho anh P ly hôn chị Y.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Y có con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/10/2013. Hiện cháu đang ở với anh P vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, anh P và chị Y đều có nguyện vọng được nuôi con. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét anh P đủ điều để nuôi con và tránh làm xáo trộn về tâm lý của cháu Thư nên giao cháu Thư cho anh P nuôi là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P thuộc gia đình cận nghèo nên được miễn án phí DSST. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho anh P.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn P nuôi con là Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/10/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị Y có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Y thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Hoàn trả anh Nguyễn Văn P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003231 ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã S;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân